TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN S** **TỈNH PHÚ YÊN** Số: **16/**2021/QĐST - HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *S, ngày 09 tháng 02 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 14/2021/TLST – HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Kpắ Hờ P**, sinh năm: 1981.

Trú tại: Buôn Q, xã Đ, huyện S1, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Ông **Kso Y Đ**, sinh năm: 1978.

Trú tại: Thôn M, xã C, huyện S, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn Kpắ Hờ P và bị đơn Kso Y Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Con chung Kpắ Đồng P, sinh năm 2001 đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Giao 04 con chung Kpắ Thanh V sinh ngày 07/11/2004, Kpắ Y Đ sinh ngày 02/9/2008, Kpắ Y H sinh ngày 10/02/2011, Kpắ Hờ H1 sinh ngày 29/5/2014 cho nguyên đơn Kpắ Hờ P trực tiếp nuôi dưỡng. Bị đơn Ksor Y Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bị đơn Ksor Y Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn Kpắ Hờ P tự nguyện chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Tuy nhiên nguyên đơn thuộc hộ cận nghèo nên không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự (2);
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện S(2);
- UBND xã Đ,
huyện S1;
- CCTHADS huyện S;
- Lưu: AV; HSVA.

THẨM PHÁN

Sô Thị Mẹo